TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày: 29/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành và ông Đỗ Văn Kha
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU V**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1998; Tại: Thanh Hóa; HKTT: tổ 3, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: tổ 1B, khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973 và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1974; Tiền án: không, tiền sự: 01, Ngày 23/8/2017 bị Công an phường T, thị xã Đ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

- Bà Lê Thị D1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: tổ 3, ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 11/10/2017 Nguyễn Hữu V đến khu vực ấp 1, xã T, thị xã Đ, gặp L (không rõ nhân thân lai lịch) và hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng. Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, khi V đang đi chơi trước Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước thì có Nguyễn Hữu T gọi điện thoại hỏi mua 100.000 đồng ma túy và hẹn nhau trước cổng nhà trọ của T thuộc khu phố T, phường T, thị xã Đ để giao nhận ma túy và tiền. Khoảng 24 giờ cùng ngày, V lấy bịch ma túy mua của L trước đó lấy ra một ít ma túy bỏ vào bịch ni lon hàn kín lại bỏ vào túi áo khoác rồi đón Taxi đến nơi hẹn gặp T. Khi gặp, T đưa cho V số tiền là 100.000 đồng, thì V lấy trong người ra một gói ni lon chứa ma túy ném xuống đất nơi T đang đứng và nói ma túy đó, sau khi thấy T nhận được ma túy thì V lên xe Taxi bỏ đi. Phần ma túy đá mua được của L sau khi lấy ra một ít bán cho T, phần ma túy còn lại V một mình sử dụng hết.

Khoảng 18 giờ ngày 13/10/2017 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Hữu V gọi điện thoại cho đối tượng tên L (chưa rõ lai lịch) xin ma túy đá để sử dụng thì L đồng ý và nói đang ở đường Hồ Xuân Hương thuộc phường T, thị xã Đ, lúc này V điều khiển xe đến nơi hẹn gặp L và được L cho một bịch ma túy kích thước 2,5cm x 01cm. Sau khi nhận được ma túy thì V bỏ bịch ma túy trong túi áo khoác rồi điều khiển xe về phòng trọ thuộc khu phố T, phường T, thị xã Đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi V đang uống nước tại khu vực trước Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước thì Nguyễn Hữu T tiếp tục gọi điện thoại cho V hỏi mua 100.000 đồng tiên ma túy và hẹn trước cổng nhà trọ của T ở khu phố T, phường T, thị xã Đ để giao nhận ma túy và tiền. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày V lấy bịch ma túy L đưa trước đó bỏ vào bịch ni lon kích thước 01cm x 01cm, phần ma túy còn lại bỏ và túi áo khoác rồi đón Taxi đến nơi hẹn gặp T, đến nơi hẹn T đưa cho V 100.000 đồng thì V lấy bịch mua túy đá chuẩn bị trước đó đưa cho T rồi đi Taxi lên nhà nghỉ Hồng Phước thuộc phường T chơi với bạn. Khoảng 04 giờ ngày 14/10/2017 do có bạn xe bị hết xăng đang ở khu vực Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước và nhờ V đi mua xăng giùm nên lúc này V gọi điện thoại cho Lê Thị D1 đến đón, khoảng 15 phút sau D1 điều khiển xe biển số 93P1- 979.XX chạy lên khu vực gần nhà khách tỉnh đón V. Lúc này V đang mặc áo khoác, trong túi áo khoác V đựng ma túy đá, khi gặp D1 thì D1 đưa xe cho V điều khiển xe, còn D1 ngồi phía sau, khi V điều khiển xe chở D1 đến đoạn đường 6 tháng 01 thuộc khu phố T, phường T thị xã Đ thì bị lực lương Công an kiểm tra phát hiện V đang cất giấu trong túi áo khoác 01 bịch ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 bịch ni lon kích thước 2,5cm x 01cm; xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số: 93P1- 979.XX; 01 điện thoại di động hiệu Nokia105; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung; số tiền 1.700.000 đồng; 01 cái kéo bằng kim loại dài 10cm (bút lục 31 - 33, 42 – 53).

Tại bản kết luận giám định số 498 ngày 18/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0732 gam là Methamphetamine (bút lục 31).

Ngày 13/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lê Thị D 01 xe mô tô 93P1- 979.XX (bút lục 88).

Ngày 23/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Hữu T về hành vi xử dụng trái phép chất ma túy (bút lục 72,73).

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-ĐX ngày 08/02/2018, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-ĐX ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/10/2017 và ngày 13/10/2017 bị cáo V đã thực

hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hữu T hai lần với số tiền 200 ngàn đồng tại phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* . Tội phạm và Hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma tuý là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, do tính hám lợi, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy mà không mất tiền bị cáo đã trực tiếp mua và xin ma túy của đối tượng tên L (chưa rõ lai lịch) với mục đích cất giấu để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời và thực tế bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu T 02 lần, hưởng lợi số tiền 200 ngàn đồng trong 02 ngày 11/10/2017 và 13/10/2017 nên bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung tăng nặng là "phạm tội nhiều lần". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người, hơn nữa bản thân bị cáo có 01 tiền sự ngày 23/8/2017 bị Công an phường T, thị xã Đ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và đến nay bị cáo vẫn chưa đóng tiền phạt. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm để sau khi chấp hành hình phạt trở về địa phương bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khoẻ của người khác, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tuy bị cáo thực hiện việc bán ma túy 02 lần nhưng số lượng không lớn, hưởng lợi không nhiều. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Đối với đối tượng tên L cho và bán ma túy cho Nguyễn Hữu V, hiện chưa rõ lai lịch nên chưa làm rõ được vai trò có liên quan trong vụ án do đó chưa có đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[7] Đối với Nguyễn Hữu T là người mua ma túy của V với mục đích sử dụng cá nhân. Công an thị xã Đồng Xoài đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 21, nghị định 167/CP nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Lê Thị D1 là người đi cùng Nguyễn Hữu V khi Văn có cất giấu ma túy trong người nhưng D1 không biết cũng như V không nói cho D1 biết nội dung sự việc nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[9] Đối với Lê Thị D là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Sirius biển số 93P1 – 979.XX nhưng việc Lê Thị D1 lấy xe chở Nguyễn Hữu V khi V cất giấu ma túy trong người thì D không biết nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra vấn đề xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 là điện thoại bị cáo V sử dụng liên lạc với Nguyễn Hữu T để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) kéo bằng kim là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 93P1 – 979.XX đã xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là chị Lê Thị D nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 (một) bì thư được niêm phong có đánh vụ số 498M và mộc dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, có chữ ký giám định viên Nguyễn Văn H, người chứng kiến Nguyễn Hoài N là tang vật còn lại sau giám định ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 (một) điện thoại Samsung J5 và số tiền 1.700.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 200 ngàn đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà Nước.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47, 33, 45 của Bộ luật hình sự năm 1999

- Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2017.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kéo bằng kim loại, 01 (một) bì thư được niêm phong có đánh số 498M và mộc dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, có chữ ký giám định viên Nguyễn Văn H, người chứng kiến Nguyễn Hoài N.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại Samsung J5 và số tiền 1.700.000 *(Một triệu bảy trăm ngàn đồng).*

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 0001565 ngày 09/02/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn An

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Đồng Xoài;*
- *Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thị xã Đồng Xoài;*
- *Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*